

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số / No: 244124/QC-PTN...CL.

- Tên mẫu (Name of sample) : Gạch Ceramic ốp lát có phủ men, nhóm B1b, KT (150x800x9,5) mm
Nhãn hiệu Prime Evolution, mã 20.510
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 02/02/2024
- Mã hiệu (Code) : 2024/043/VL
- Mô tả mẫu (Description of sample) : Mẫu do khách hàng đưa đến và yêu cầu thử nghiệm
- Thời gian thử nghiệm (Test duration) : 02/02/2024 ÷ 29/02/2024
- Phương pháp thử (Test methods) : ISO 10545
- Nơi thử nghiệm (Place of testing) : 179 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Nơi gửi mẫu (Customer) : TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
- Đơn vị sản xuất (Production) : CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME YÊN BÌNH

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT (N°)	Tên chỉ tiêu (Norms)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	YCKT ISO 13006:2018	Đánh giá (Evaluation)
1	Sai lệch kích thước (Dimension deviation)				
1.1	Sai lệch kích thước trung bình so với kích thước làm việc (The deviation of size from the work size)	%	-0,01	±0,3	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
1.2	Sai lệch chiều dày trung bình mỗi viên so với chiều dày làm việc (The deviation of average thickness from the work size thickness)	%	+1,35	±5	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
1.3	Sai lệch lớn nhất của độ thẳng cạnh (The maximum deviation from straightness)	%	+0,09	±0,3	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
1.4	Sai lệch lớn nhất của độ vuông góc (The maximum deviation from rectangularity)	%	-0,23	±0,3	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
1.5	Độ phẳng mặt tại 3 vị trí (Surface flatness)				
	Cong trung tâm (The maximum deviation from center curvature)	%	-0,17	±0,4	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
	Cong cạnh mép (The maximum deviation from edge curvature)	%	+0,07	±0,4	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
	Vênh góc (The maximum deviation from the warpage)	%	+0,05	±0,4	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
1.6	Chất lượng bề mặt (Surface quality)	%	100	≥ 95	Đạt tiêu chuẩn (Passed)

Số / No.: 244.124./QC-PTN..CL...

STT (N°)	Tên chỉ tiêu (Norms)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	YCKT ISO 13006:2018	Đánh giá (Evaluation)
2	Độ hút nước trung bình (Water absorption)	%	3,00	$0,5\% < E_v \leq 3\%$	Phù hợp nhóm B1b (Achieve group B1b)
	Độ hút nước của mẫu lớn nhất (Water absorption of the largest sample)	%	3,20	$E \leq 3,3\%$	Phù hợp nhóm B1b (Achieve group B1b)
3	Lực uốn gãy trung bình (Average breaking strength)	N	2364	≥ 1100	Phù hợp nhóm B1b (Achieve group B1b)
	Độ bền uốn trung bình (Modulus of rupture average)	N/mm ²	41,89	≥ 30	Phù hợp nhóm B1b (Achieve group B1b)
	Độ bền uốn nhỏ nhất của một mẫu (Modulus rupture of a small sample)	N/mm ²	39,90	≥ 27	Phù hợp nhóm B1b (Achieve group B1b)
4	Độ chịu mài mòn bề mặt (Surface abrasion resistance)	Vòng-cấp	750-III	I; II; III; IV	Đạt cấp III (Class III)
5	Độ bền rạn men (Crazing resistance)	-	Men không rạn (Glaze not cracked)	Men không rạn (Glaze not cracked)	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
6	Độ chống bám bẩn (Determination of resistance to stains)	phân loại	5	≥ 3	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
7	Độ bền hóa (Chemical resistance)	phân loại			
	- Độ bền axit (Acids resistance) + Độ đặc cao (High concentrations) + Độ đặc thấp (Low concentrations)		HA LA	- -	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
	- Độ bền kiềm (Alkalis resistance) + Độ đặc cao (High concentrations) + Độ đặc thấp (Low concentrations)		HA LA	- -	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
	- Độ bền hóa chất bể bơi (Swimming pool salts resistance)		A	A	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
	- Độ bền gia dụng (Household chemicals)		A	A	Đạt tiêu chuẩn (Passed)

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2024

Thủ nghiệm viên
Tổ trưởng



Đoàn Văn Quang



Phòng thử nghiệm Cơ lý
Physico-Mechanical LAB

Signature of Phạm Đức Trung

Phạm Đức Trung

F. Giám đốc
Director

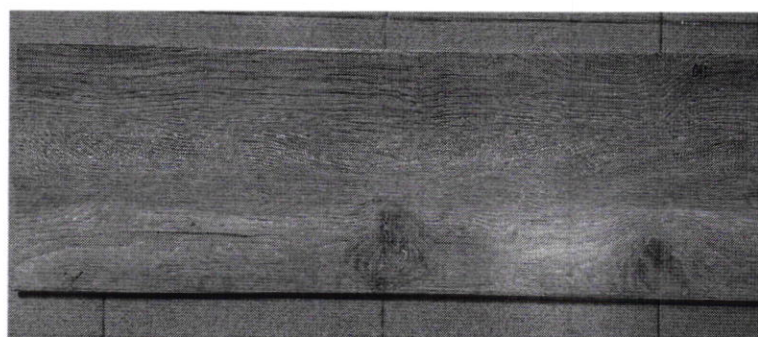


PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

Số / No: ...244124.../QC-PTN...CL

Hình ảnh mẫu: Gạch ceramic ốp lát có phủ men, nhóm B1b, kích thước (150x800x9,5) mm
Nhãn hiệu Prime Evolution, mã 20.510



QUACERT
ĐO LƯỜNG